

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2024/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn.

Bà Vũ Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Tô Uyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T1, sinh ngày 19/9/1998; tại phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vinh Phúc; nơi cư trú: phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th1 và bà Lưu Thị Th2 Tiếp; có vợ là Trần Thị L1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vinh Phúc, (có mặt).

- Bị hại:

+ Chị Thạch Thị V, sinh năm 2000, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường LB, thành phố VY, tỉnh Vinh Phúc.

+ Chị Phùng Thị Hồng Nh1, sinh năm 2005, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường HH, thành phố VY, tỉnh Vinh Phúc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Bá Nh2, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vinh Phúc.

+ Chị Trần Thị L2, sinh năm 2003, (có mặt).

Địa chỉ: xã BY, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Vũ Bá H, sinh năm 2000, (vắng mặt).

Địa chỉ: xã CĐ, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

+ Anh Phùng Văn Ph, sinh năm 1989, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Mậu Lâm, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 21/4/2024 đến ngày 27/4/2024, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998, trú tại phường KQ, thành phố VY đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn phường Liên Bảo và xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, mục đích bán lấy tiền tiêu, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 21/4/2024, T1 một mình điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Espero Classic BKS: 22SA-025.53 đi từ nhà ở phường KQ, thành phố VY đến khu đô thị Hà Tiên, phường LB, thành phố VY, mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì thực hiện hành vi cướp giật. T1 điều khiển xe đi trên đường Lê Thanh Nghị hướng đi huyện Tam Đảo, khi đi đến điểm giao nhau với phố Xuân Thủy, thuộc Khu đô thị Hà Tiên, phường LB, thành phố VY, T1 phát hiện chị Thạch Thị V, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Xã PL, huyện LY, hiện trú tại phường LB, thành phố VY đang đi bộ trên phố Xuân Thủy, vừa đi vừa sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax để nhắn tin. Thấy chị V cầm điện thoại trên tay đi một mình, T1 quan sát thấy xung quanh vắng người qua lại nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị V. T1 điều khiển xe máy điện rẽ trái vào phố Xuân Thủy, đi theo phía sau chị V khoảng 50m, đến trước cửa số nhà 5, phố Xuân Thủy, phường Liên Bảo, thấy khu vực này vắng người, T1 điều khiển xe từ phía sau vượt lên phía bên trái chị V dùng tay phải giật mạnh điện thoại chị V đang cầm tăng ga nhanh chóng bỏ chạy ra đường Trần Phú hướng đi chung cư VCI. Khi đi đến vòng xuyến VCI, T1 rẽ phải vào đường Lương Thế Vinh hướng đi chung cư Khai Minh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Khi đi trên đường Lương Thế Vinh, T1 gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, không rõ biển kiểm soát đi ngược chiều với T1 (T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Thấy người nam giới đi một mình, T1 quay xe đuổi theo và hỏi người nam giới có mua điện thoại không thì người nam giới nói có nên T1 đưa cho người nam giới xem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax mà T1 vừa cướp giật được của chị V. Người nam giới kiểm tra điện thoại thấy không có mật khẩu nên hỏi nguồn gốc điện thoại thì T1 nói do T1 nhặt được. Người nam giới đồng ý mua và thỏa thuận giá mua bán là 500.000đồng. Sau khi người nam giới đưa tiền,

T1 đưa điện thoại cho người nam giới rồi tiếp tục điều khiển xe đi về hướng phường Khai Quang còn người nam giới tiếp tục đi về hướng chung cư VCI. Số tiền này T1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/4/2024, chị Thạch Thị V đến Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên trình báo sự việc chị bị cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax như trên. Theo chị V, trị giá tài sản chị bị cướp giật là 13.890.000 đồng.

Ngày 30/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Yêu cầu số 1597, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Vĩnh Yên định giá qua hồ sơ đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã cũ, đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá số 45 ngày 03/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax là 12.500.000 đồng. Kết luận định giá trên đã được thông báo cho chị V và T1, tuy nhiên chị V và T1 không có ý kiến thắc mắc gì.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/4/2024, anh Vũ Bá H, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Xã CD, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh, hiện thuê trọ tại xã HS, huyện BX điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 99H1-239.68 đi đến nhà của Nguyễn Văn T1 ở phường KQ, thành phố VY để đón T1 đến phòng trọ của H chơi. Sau khi chơi ở phòng trọ của H khoảng 30 phút, T1 mượn xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 99H1-239.68 để đi về nhà thì H đồng ý. Trên đường về nhà, T1 nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên T1 điều khiển xe máy BKS: 99H1-239.68 vòng quanh khu đô thị Nam Vĩnh Yên thuộc xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì cướp giật. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe máy đi trên đường Đinh Tiên Hoàng, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên theo chiều từ phường Đồng Tâm đi phường Khai Quang. Khi đi qua cổng sân golf Đàm Vạc, T1 nhìn thấy chị Phùng Thị Hồng Ng, sinh năm 2008 điều khiển xe máy điện, BKS: 88AB-317.07 chở chị Phùng Thị Hồng Nh1, sinh năm 2005, đều trú tại phường HH, thành phố VY đi trên đường Đinh Tiên Hoàng, hướng từ phường Khai Quang đi phường Đồng Tâm. Chị Nh1 ngồi sau, tay phải cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím đang gọi điện thoại qua video của Messenger. Quan sát thấy vắng người, T1 nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị Nh1. T1 điều khiển xe máy, quay xe đi phía sau xe máy điện do chị Ng điều khiển khoảng 200m, sau đó T1 tăng ga, áp sát bên trái, dùng tay phải giật chiếc điện thoại chị Nh1 đang cầm rồi nhanh chóng bỏ chạy về hướng cầu Bắc Đàm Vạc, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên. Sau khi cướp giật được điện thoại của chị Nh1, T1 điều khiển xe máy đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “Hoàng Nhân” tại phường Khai Quang, thành

phố Vĩnh Yên do anh Vũ Bá Nh2, sinh năm 1989, trú tại phường KQ, thành phố VY là chủ. Tại cửa hàng, T1 đưa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 cho anh Nh2 xem và nói: “em nhặt được chiếc điện thoại, anh xem có mua được không”, anh Nh2 kiểm tra, thấy máy điện thoại không có mặt khóa nên nói với T1 chỉ mua được với giá 1.200.000đ thì T1 đồng ý bán. Anh Nh2 sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, số 106831159999, chủ tài khoản Vũ Bá Nh2 để chuyển số tiền 1.200.000đ đến tài khoản ngân hàng Wooribank, số 100304288498, chủ tài khoản Nguyễn Văn T1. Số tiền này T1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/4/2024, chị Phùng Thị Hồng Nh1 đến Công an xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên trình báo sự việc chị bị cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 như trên. Theo chị Nh1, trị giá tài sản chị bị cướp giật là 5.000.000đồng.

Cùng ngày, anh Vũ Bá Nh2 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, đã cũ, đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 28/4/2024, anh Vũ Bá H tự nguyện nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 99H1-239.68 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 30/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Yêu cầu số: 1598, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Vĩnh Yên định giá qua hồ sơ đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, đã cũ, đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá số 46 ngày 03/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 là 4.500.000đ. Kết luận định giá trên đã được thông báo cho chị Nh1 và T1, tuy nhiên chị Nh1 và T1 không có ý kiến thắc mắc gì.

Tại Cáo trạng số: 173/CT-VKSUY ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Văn T1 về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 04 (Bốn)

năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 4 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Phùng Văn L3 01 xe máy điện nhãn hiệu Espero Classic loại xe ESPERO XPORT màu xanh đen trắng, xe đã qua sử dụng có gắn BKS: 22SA-025.53.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho anh Vũ Bá Nh2 số tiền 1.200.000đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn T1 không tự nguyện thi hành số tiền trên cho anh Vũ Bá Nh2 thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến bổ sung gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình gây ra, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tự rèn luyện, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị Nguyễn Văn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 21/4/2024 đến ngày 27/4/2024, Nguyễn Văn T1 đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn phường Liên Bảo và xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, mục đích bán lấy tiền tiêu, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 21/4/2024, trước cửa số nhà 5, phố Xuân Thủy, phường LB, thành phố VY, Nguyễn Văn T1 có hành vi điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Espero Classic BKS: 22S-025.53 cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của chị Thạch Thị V, theo Kết luận định giá có trị giá 12.500.000đồng rồi nhanh chóng bỏ chạy.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/4/2024, tại khu vực trước cổng sân Golf Đàm Vạc, trên đường Đinh Tiên Hoàng, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Văn T1 có hành vi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 99H1-239.68 cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của chị Phùng Thị Hồng Nh1, theo Kết luận định giá có trị giá 4.500.000đồng rồi nhanh chóng bỏ chạy.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi của Nguyễn Văn T1 điều khiển phương tiện nguy hiểm thực hiện 02 lần cướp giật tài sản có tổng trị giá 17.000.000đồng như nêu trên đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

Do đó, bản cáo trạng số: 173/CT-VKSVY ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 đã thực hiện 02 lần cướp giật tài sản. Do vậy, T1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, anh trai bị cáo là Nguyễn Văn T3 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Thạch Thị V nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét một phần nào cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng...”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị V, hiện không thu giữ được. Chị V yêu cầu T1 bồi thường số tiền 13.890.000đồng. Ngày 10/8/2024, anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1997, trú tại phường KQ, thành phố VY là anh trai ruột của T1 đã bồi thường số tiền trên cho chị V. Nguồn gốc số tiền bồi thường là tài sản của anh T3, tự nguyện bồi thường cho T1 và không yêu cầu T1 phải trả lại số tiền này. Chị V đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Đối với xe máy điện nhãn hiệu Espero Classic BKS: 22SA-025.53 đứng tên đăng ký sở hữu là chị Trần Thị L2, sinh năm 2003, trú tại xã BY, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang là vợ của T1. Năm 2020, chị L2 mua mới và đăng ký chính chủ xe máy trên. Ngày 06/9/2022, chị L2 và T1 đăng ký kết hôn, chị L2 sử dụng xe máy này làm phương tiện đi lại trong gia đình. Khoảng 17 giờ ngày 21/4/2024, chị L2 về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tỉnh Tuyên Quang, trước khi đi, chị L2 nhờ T1 bán giúp chiếc xe trên do chị không còn nhu cầu sử dụng. Khoảng 18 giờ ngày 21/4/2024, T1 sử dụng xe máy trên để thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của chị Thạch Thị V. Đến khoảng 13 giờ ngày 24/4/2024, T1 bán xe máy trên cho anh Phùng Văn L3, sinh năm 1989, trú tại phường KQ, thành phố VY với giá 2.000.000đồng. Số tiền bán xe, T1 đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 28/4/2024, bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1970 là mẹ đẻ của anh L3 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra xe máy trên để phục vụ công tác điều tra. Như

vậy, xe máy BKS: 22SA-025.53 được mua trước khi chị L2 và T1 kết hôn, là tài sản riêng của chị L2. Ngày 21/4/2024, chị L2 giao xe cho T1 và nhờ T1 bán xe giúp chị L2, sau đó T1 sử dụng xe máy này làm phương tiện phạm tội, chị L2 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T1. Ngày 24/4/2024, T1 đã bán xe máy trên cho anh Phùng Văn L3, việc mua bán xe máy là giao dịch dân sự giữa T1 và anh L3, có sự đồng ý của chị L2. Bản thân anh L3 không biết T1 đã sử dụng xe máy trên làm phương tiện phạm tội, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T1. Do vậy, việc mua xe của anh L3 là ngay tình, không bị vô hiệu nên cần xác định anh L3 là chủ sở hữu hợp pháp và trả xe máy BKS: 22SA-025.53 cho anh L3. Đối với số tiền 2.000.000đồng T1 có được từ việc bán xe của chị L2, T1 đã tiêu xài hết, chị L2 không yêu cầu T1 phải trả lại cho chị L2 số tiền này.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phùng Thị Hồng Nh1, ngày 03/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 cho chị Nh1. Chị Nh1 đã nhận lại tài sản, xác định đúng là điện thoại của chị và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 99H1-239.68, đứng tên sở hữu ông Vũ Bá H1, sinh năm 1973, trú tại thị trấn CD, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh là bố đẻ của anh Vũ Bá H. Xe máy trên ông H1 mua mới và đăng ký chính chủ năm 2012, đến năm 2023, do anh H đi làm ăn tại tỉnh Vĩnh Phúc nên ông H1 cho anh H xe máy BKS: 99H1-239.68, mục đích làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định, ngày 27/4/2024, T1 mượn xe máy trên của anh H, khi mượn xe, T1 nói để làm phương tiện đi lại, việc T1 sử dụng xe máy BKS: 99H1-239.68 đi cướp giật tài sản, anh H không biết, không liên quan. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H. Ngày 16/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản là xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 99H1-239.68 cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản, xác định đúng là xe máy của anh và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

[8] Đối với người nam giới mua điện thoại của Nguyễn Văn T1, theo T1 khai nhận có đặc điểm khoảng 30 tuổi, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, không rõ biển kiểm soát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra thông báo truy tìm người, đến nay chưa có kết quả. Do T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người nam giới này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý.

[9] Đối với anh Vũ Bá Nh2, quá trình điều tra xác định, khi T1 đến để bán

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, T1 nói là điện thoại do T1 nhặt được, anh Nh2 tin tưởng và mua với giá 1.200.000đồng. Anh Nh2 không biết điện thoại trên là tài sản do T1 phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của T1. Sau khi biết điện thoại T1 bán là tài sản do phạm tội mà có, anh Nh2 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an để phục vụ điều tra. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Nh2 về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh Nh2 yêu cầu T1 bồi thường cho anh số tiền 1.200.000đồng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh Nh2. Do vậy, cần buộc bị cáo T1 bồi thường cho anh Nh2 số tiền 1.200.000 đồng là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 4 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Phùng Văn L3 01 xe máy điện nhãn hiệu Espero Classic loại xe ESPERO XPORT màu xanh đen trắng, xe đã qua sử dụng có gắn BKS: 22SA-025.53.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho anh Vũ Bá Nh2 số tiền 1.200.000đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn T1 không tự nguyện thi hành số tiền trên cho anh Vũ Bá Nh2 thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đình Bàn

Vũ Thị Kim Dung

Nguyễn Thị Trang Nhung

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

Nguyễn Thị Trang Nhung

